

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày : 07/01/2020.

V/v: “ *Yêu cầu
hủy QĐ hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* ông Hoàng Ngọc Tuấn.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- *Thư ký phiên toà:* bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện VKSND huyện XM tham gia phiên toà:* ông Vũ Đình Rur – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2015/TLST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2015, về việc: “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST – HC ngày: 27/11/2019, quyết định hoãn phiên toà số: 01/2019/QĐST-HC ngày 16/12/2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: MDH, sinh năm: 1977 – (Ủy quyền tham gia tố tụng cho PMĐ, văn bản ủy quyền số: 0510 ngày 19/4/2014).

Hộ khẩu thường trú: tổ 1/62, khu phố HH, TT LH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện cho người khởi kiện theo giấy ủy quyền:

PMĐ, sinh năm: 1979 – (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: T42/9, ấp TP, xã PT, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bị kiện: UBND huyện XM.

Địa chỉ : Quốc lộ 55, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: ông ĐTM – Chủ tịch UBND huyện XM – (Có đơn đề nghị đổi thoại và xét xử vắng mặt).

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. NVL, sinh năm: 1984 – (Có mặt).

Phó phòng Tài nguyên – Môi trường huyện XM.

2. NTT, sinh năm: 1989 – (có mặt).

Chuyên viên phòng Tài nguyên – Môi trường huyện XM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ĐTMT, sinh năm: 1981 - (Ủy quyền tham gia tố tụng cho PMĐ, văn bản ủy quyền số: 763 ngày 27/12/2019).

Đại diện cho bà T theo giấy ủy quyền:

PMĐ, sinh năm: 1979 – (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: T 42/9, ấp TP, xã PT, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. NVP, sinh năm: 1960 – (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: tổ 5, ấp GC, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. NVH, sinh năm: 1947 – (Chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

1. NTB, sinh năm: 1954 – (Vắng mặt).

2. NTBT, sinh năm: 1976 – (Vắng mặt).

3. NTBH, sinh năm: 1977 – (Vắng mặt).

4. NPH, sinh năm: 1983 – (Vắng mặt).

5. NPH, sinh năm: 1985 – (Vắng mặt).

6. NHH, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố PT, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2015, bản khai trong quá trình tố tụng tại toà án và tại phiên toà: đại diện cho người khởi kiện theo giấy ủy quyền ông PMĐ trình bày:

Vào tháng 03/2012 ông H nhận chuyển nhượng của ông NVP thửa đất số: 385 (nay là thửa đất số: 385; 738), tờ bản đồ địa chính số: 06 xã PT, huyện XM. Khi chuyển nhượng đất của ông P đã được UBND huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất. Việc chuyển nhượng đã hoàn thành theo quy định, ông H đã được UBND huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 ngày 05/6/2012.

Đến ngày 06/11/2013 UBND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H ngày 05/6/2012. Tuy nhiên, quyết định này UBND huyện XM lại không giao cho ông H, nên đến tháng 04/2014 ông H mới biết việc thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H.

Sau khi biết sự việc ông H đã khiếu nại Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM, nhưng UBND huyện XM không chấp nhận khiếu nại của ông H mà vẫn giữ nguyên Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013.

Vì vậy, ông H yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM.

Tại phiên toà hôm nay ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến: yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM.

Chủ tịch UBND huyện XM có văn bản đề nghị vắng mặt trong các buổi đối thoại và xét xử tại Toà án.

Theo bản khai trong quá trình tố tụng tại toà án và tại phiên Toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông NVL trình bày:

Ngày 06/11/2013 UBND huyện XM ban hành Quyết định số: 4194/QĐ-UBND, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông NVH. Ông H khiếu nại việc UBND huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông NVP đối với thửa đất số 385, tờ bản đồ địa chính số 06 xã PT vào năm 2005, sau đó ông P chuyển nhượng cho ông MDH.

Qua xác minh vụ việc UBND huyện XM nhận thấy nguồn gốc thửa đất số 385, tờ bản đồ địa chính số 06 xã PT là do bà NTD khai phá từ năm 1968 và sử dụng đến năm 1994 thì viết giấy tay chuyển nhượng cho ông NVH. Ông H sử dụng đến cuối năm 1995 thì cho ông P (là em của ông H) mượn để sử dụng.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông NVP thể hiện nguồn gốc đất là do bà D cho ông P năm 1993 (có giấy xác nhận). Qua làm việc thì bà D cho biết không cho ông P đất, chữ viết và chữ ký trong giấy xác nhận việc bà D cho ông P đất có trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông P không phải chữ viết, chữ ký của bà D.

Trên cơ sở đó, căn cứ Điều 25 Nghị định số: 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ, UBND huyện XM xác định việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông NVP năm 2005 là trái quy định của pháp luật.

Do đó, UBND huyện XM ban hành Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013. Tại Điều 1 của Quyết định có nội dung: Huỷ bỏ một phần nội dung Quyết định số: 1441/QĐ-UBND ngày 03/4/2006 của UBND huyện XM liên quan đến việc cấp mới giấy chứng nhận QSD đất cho ông NVP đối với 623m² đất tại thửa đất số 385, tờ bản đồ địa chính số 06 xã PT.

Thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932; BH 381933 do UBND huyện XM cấp cho ông MDH tại Quyết định số: 1546/QĐ-UBND ngày 05/6/2012 (ông MDH nhận chuyển nhượng QSD đất của ông NVP).

Việc ông MDH khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013, UBND huyện XM vẫn giữ nguyên Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013. Đề nghị Toà án bác yêu cầu của ông MDH.

Ông NTT đồng ý với lời trình bày và ý kiến của ông L, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng tại Toà án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ông NVP trình bày: Nguồn gốc thửa đất số: 385 (nay là thửa đất số: 385; 738), tờ bản đồ địa chính số: 06 xã PT, huyện XM là do ông P mua của bà D vào khoảng năm 1992. Khi mua đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đến năm 1997 thì ông P được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Đến năm 2011 thì ông P chuyển nhượng hết cho ông MDH. Việc chuyển nhượng giữa hai bên đã hoàn tất, ông H đã được UBND huyện XM cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 ngày 05/6/2012.

Việc ông H yêu cầu huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM, ông P cũng đồng ý.

2. Theo bản khai trong quá trình tố tụng tại Toà án và tại phiên toà đại diện theo giấy uỷ quyền cho bà ĐTMT, ông PMĐ trình bày:

Thửa đất số: 385 (nay là thửa đất số: 385; 738), tờ bản đồ địa chính số: 06 xã PT, huyện XM là tài sản chung của vợ chồng ông H, bà T, nhưng để thuận tiện trong việc giao dịch nên hai vợ chồng để cho ông H đứng tên trong thủ tục chuyển nhượng cũng như trong giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 ngày 05/6/2012.

Việc UBND huyện XM ban hành Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 để thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của vợ chồng ông H, bà T.

Vì vậy, bà T đồng ý với việc ông H khởi kiện và yêu cầu huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Luật tố tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người khởi kiện, người bị kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo những quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành giấy triệu tập của Toà án, dù đã được triệu tập hợp lệ là chưa chấp hành đúng pháp luật, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: ông MDH khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ quyết định số: Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM, về việc thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H ngày 05/6/2012. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực cấp, thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Theo quy định tại khoản 1 điều 30 và khoản 1 điều 31 Luật tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chủ tịch UBND huyện XM có đơn đề nghị đối thoại và xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 68). Ông NVP, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H là bà NTB, bà NTBT, bà NTBH, ông NPH, ông NPH, NHH dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt Chủ tịch UBND huyện XM và ông P, bà B, bà T, bà H, ông H, ông H, ông H.

[2] Về nội dung: Trong quá trình tiến hành tố tụng do chủ tịch UBND huyện XM có đơn đề nghị đối thoại và xét xử vắng mặt hợp lệ. Ông P, người thừa kế quyền và

nghĩa vụ tổ tụng của ông H là bà B, bà T, bà H, ông H, ông H, ông H vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên toà ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông MDH: yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM, về việc thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H ngày 05/6/2012.

Về Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM, HĐXX nhận thấy:

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM là Quyết định trong lĩnh vực cấp, thu hồi giấy chứng nhận QSD đất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003 thì thẩm quyền cấp giấy chứng nhận QSD đất là của UBND cấp huyện. Theo khoản b khoản 2 Điều 25 Nghị định số: 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định về việc đình chính và thu hồi đối với các loại Giấy chứng nhận đã cấp thì: “ Cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp”. Vì vậy, việc thu hồi giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông P cũng như thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông H ngày 05/6/2012 là thẩm quyền của UBND huyện XM, chứ không phải thẩm quyền của chủ tịch UBND huyện XM. Do đó, chủ tịch UBND huyện XM ban hành quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 với tư cách là Chủ tịch UBND huyện XM là trái thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003 và điểm b khoản 2 điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 được ban hành căn cứ vào biên bản làm việc về việc giải quyết khiếu nại của ông NVH tại xã PT ngày 24/01/2013, biên bản làm việc về việc giải quyết khiếu nại của ông NVH tại xã PT ngày 11/9/2013 cùng tờ trình số 384/TTr ngày 07/10/2013 của Thanh tra huyện XM. Tuy nhiên, xét thấy biên bản làm việc về việc giải quyết khiếu nại của ông NVH tại xã PT ngày 24/01/2013, biên bản làm việc về việc giải quyết khiếu nại của ông NVH tại xã PT ngày 11/9/2013 tại phần đầu của biên bản ghi thành phần làm việc là ông NVT, Phó phòng và ông NVL, chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường huyện XM. Nhưng khi kết thúc biên bản ông NVT không ký, cũng không có dấu của phòng Tài nguyên và môi trường huyện XM (Bút lục số: 39,40). Do đó, các biên bản này không có giá trị. Đối với Thanh tra huyện XM chỉ có tờ trình (Bút lục số: 42), ngoài tờ trình thì không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc Thanh tra huyện XM có tiến hành thẩm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSD cấp cho ông NVP. Mặt khác, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện XM chỉ mới tiến hành làm việc với ông H, bà D mà chưa thể hiện việc có làm việc với ông P, cũng chưa tiến hành việc đối chất giữa ông P và bà D để xác định giấy sang nhượng đề ngày 17/02/1993 là do ai viết, ai ký. Giấy sang nhượng đề ngày 17/02/1993 cũng không có kết luận của cơ quan giám định về chữ ký, chữ viết có phải của bà D hay không? Vì vậy, chưa đủ cơ sở để kết luận giấy chứng nhận QSD đất cấp cho ông NVP là trái pháp luật.

Về nội dung của Quyết định: Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 thu hồi và huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất cấp cho ông NVP và thu hồi huỷ bỏ cả

giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông MDH ngày 05/6/2012.

Xét thấy: ông MDH nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông NVP. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông P và ông H là ngay tình. Việc chuyển nhượng cũng như việc cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 cho ông H đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 127 Luật đất đai năm 2003. Do đó, ông H có quyền của người sử dụng đất được quy định tại Điều 105 Luật đất đai năm 2003.

Việc UBND huyện XM ban hành Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 thu hồi, huỷ bỏ giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho ông P và thu hồi huỷ bỏ cả giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 381932 đã cấp cho ông MDH ngày 05/6/2012, vừa trái thẩm quyền, vừa không có căn cứ như đã phân tích ở trên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bà T. Do đó, việc ông MDH yêu cầu huỷ Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 30, khoản 1 điều 31, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 158, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Khoản 2 Điều 52, Điều 105, Điều 127 Luật đất đai năm 2003.

Điểm b khoản 2 điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông MDH.

Huỷ quyết Quyết định số: 4194/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND huyện XM.

[2] Về án phí: UBND huyện XM phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HCST. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02552 ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM.

[3] Người khởi kiện, Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn

